

*Cái Nước, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

Số: 128/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị A** – sinh năm 1941.

2. Bà **Phạm Nguyễn Bích C** – sinh năm 1989

3. Cháu **Vương Quỳnh T** – sinh năm 2016

Đại diện hợp pháp của cháu Vương Quỳnh T:

Bà **Phạm Nguyễn Bích C** – sinh năm 1989

Cư trú tại: Số 174/13 đường LTT, phường BT, Q 1, thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:

1. Bà **Vương Kiều T**, sinh năm 1966.

Cư trú tại: Số 55/32 đường LTHG, phường NTB, Q 1, thành phố HCM

Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 8 năm 2019 có công chứng của Văn phòng

công chứng Sài Gòn. Số công chứng 014085, Quyển số 08/TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Ông **Cao Quốc T**, sinh năm 1975.

Cư trú tại: 231, đường PBC, k 5, p 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 8 năm 2019 có công chứng của Văn phòng công chứng Sài Gòn. Số công chứng 014202, Quyển số 08/TP/CC-SCC/HĐGD.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng H** - sinh năm 1989.

Cư trú tại: Ấp TB, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Trọng H đồng ý trả cho đồng ý trả nợ cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vương Quang V bao gồm bà Nguyễn Thị A, bà Phạm Nguyễn Bích C và cháu Vương Quỳnh T số tiền vay là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), được ông Cao Quốc T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A, Phạm Nguyễn Bích C và Vương Quỳnh T chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 46.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi bên phải chịu 50% theo quy định của pháp luật. Cụ thể mỗi bên phải chịu án phí là  $46.000.000 \text{ đồng} \times 50\% = 23.000.000 \text{ đồng}$ .

Bà Vương Kiều T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A, bà Phạm Nguyễn Bích C và cháu Vương Quỳnh T có dự nộp 46.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004675 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Đối trừ bà Vương Kiều T được nhận lại 23.000.000 đồng. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày Nguyên đơn hoặc người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Nếu có) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Trọng H không thi hành xong thì hàng tháng anh Nguyễn Trọng H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thanh Khiết**